

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 27- 11 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Bà Trương Thị Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tào Diệu Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Nhựt H** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 21 tháng 9 năm 1998, tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện nay: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1969 và bà Phan Thị M, sinh năm 1971; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có. (Bị cáo tại ngoại), (có mặt).

Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990; nơi cư trú: Ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 23/5/2024, chị Nguyễn Thị Đ điều khiển xe mô tô hiệu HONDA, loại xe Air Blade, màu xanh đen, biển kiểm soát 94L1 – 011.87 đến Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành Viên P (gọi tắt là Công ty) có trụ sở tại ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu để đi làm. Khi đến Công ty, chị Đ để xe tại nhà xe số 2 nhưng chỉ tắt máy, không khóa cốp xe và lên Công ty làm việc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Nhựt H là nhân viên bảo vệ của Công ty đi tuần tra khu vực nhà xe số 02 thì phát hiện cốp xe mô tô biển kiểm soát 94L1 – 011.87 của chị Đ không khóa nên bị cáo nảy sinh ý định mở cốp xe tìm tài sản để lấy trộm. Sau đó, bị cáo đi về phía camera giám sát của nhà xe để điều chỉnh camera sang hướng khác rồi quay lại mở cốp xe của chị Đ và thấy bên trong cốp xe có một bóp

da màu đen, trong bóp da có hai chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn trơn, bên trong mỗi chiếc có chữ và số: “NGOC LOI 99.9 5P”, loại vàng 23K, trọng lượng mỗi chiếc 0,5 chỉ. Bị cáo H lấy hai chiếc nhẫn bỏ vào trong ví của bị cáo cất giấu và đóng cốp xe lại đi làm như bình thường. Cùng ngày, chị Đ phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo sự việc đến Công an xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Qua làm việc, bị cáo H đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản là hai chiếc nhẫn trong cốp xe của chị Đ và tự nguyện giao nộp hai chiếc nhẫn trên cho Công an thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 3850/KL-KTHS, ngày 02/7/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C kết luận 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 3,7444 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (AU) trung bình 99,70%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS, ngày 22/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu kết luận định giá như sau: 02 chiếc nhẫn vàng trung bình: 99,70%, khối lượng 3,7444 gam (loại nhẫn trơn) thời điểm ngày 23/5/2024 trị giá: 7.509.000 đồng (Bảy triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng). Qua quy đổi tương đương với 01 chỉ vàng, loại vàng 23K.

Về vật chứng: 02 chiếc nhẫn vàng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Đ. Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ đoạn Video có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo H thu giữ tại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên P, hiện đang bảo quản cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tự nguyện khắc phục số tiền 500.000 đồng cho chị Đ do giám định 02 chiếc nhẫn bị thất thoát một phần vàng, chị Đ đã nhận tiền và không yêu cầu trong vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HS ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Nhựt H theo Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên xử bị cáo Nguyễn Nhựt H từ 03 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày cho bị cáo hưởng án treo; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: 01 lưu trữ đoạn Video có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Nhựt H thu giữ tại Công ty, được lưu cùng hồ sơ vụ án; 02 chiếc nhẫn vàng là tài sản của chị Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chị Đ là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhựt H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến

tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại Nguyễn Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, lời khai của bị hại tại các biên bản lấy lời khai đã rõ và phù hợp lời khai của bị cáo, phù hợp tình tiết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Đ theo quy định khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhựt H thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tình tiết khác của vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Vào ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành Viên P có trụ sở tại ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Nguyễn Nhựt H đã có hành vi lén lút lấy trộm hai chiếc nhẫn loại vàng 23K có trọng lượng 01 chỉ của chị Nguyễn Thị Đ trị giá 7.509.000 đồng (bảy triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

[3.1] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự về Tội trộm cắp tài sản: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

[3.2] Xét thấy, bị cáo H khi thực hiện hành vi phạm tội đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội *“Trộm cắp tài sản”* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Nhựt H phạm tội *“Trộm cắp tài sản”* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm

b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Xét thấy, bị cáo H là nhân viên bảo vệ của Công ty, có trách nhiệm trông coi tài sản của Công ty và tài sản của nhân viên nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại chính nơi bị cáo làm việc. Từ đó, cho thấy bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây hoang mang nơi làm việc nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi cho bị cáo hưởng án treo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 đĩa DVD lưu trữ đoạn Video có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo H thu giữ tại Công ty được lưu cùng hồ sơ vụ án. Đối với 02 chiếc nhẫn vàng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 3,7444 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là V (AU) trung bình 99,70%, là tài sản của chị Đ bị mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chị Đ là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.
3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.
4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- CQ CSĐT-CA huyện Vĩnh Lợi;
- CQ THAHS huyện Vĩnh Lợi.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trang Thảo